

Bản án số: 352/2021/HS-PT

Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự
Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường
Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 451/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn N T và đồng phạm về tội “Giết người”.

Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn N T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2004, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Tín N, sinh năm 1968; mẹ: Nguyễn Thị Lệ T (chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Ngày 14/11/2019, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong, chấp hành xong vào ngày 15/11/2019;

Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

2. Ngô Hoàng V (tên gọi khác: **B**), sinh ngày 03 tháng 9 năm 2002, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (cũ): thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú mới: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nhân viên Karake; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha: Ngô Hoàng V, sinh năm (chết), mẹ: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020, chuyển sang tạm giam ngày 21/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

3. Hồ Anh V1, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1998, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nhân viên Karake; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha: Hồ Đức L (chết); mẹ: Lê Thị Bích Đ (chết); Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; Bị cáo có một con tên Hồ Hoàn Tiểu H, sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/12/2014, bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt 375.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, đã chấp hành xong vào ngày 16/12/2014;

- Ngày 09/12/2016, bị Công an huyện T xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong vào ngày 03/8/2018;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020, chuyển sang tạm giam ngày 20/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

4. Doãn Quốc M, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2001, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha: Doãn Văn M, sinh năm 1975; mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2018, bị Công an thành phố T xử phạt 300.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong vào ngày 19/12/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020, chuyển sang tạm giam ngày 20/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

5. Nguyễn Văn Vĩnh T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2003, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khối phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: lớp 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1974; mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020, chuyển sang tạm giam ngày 20/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

6. Hồ Đức H, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2001, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha: Hồ Đức Q (chết); mẹ Phan Thị T, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020, chuyển sang tạm giam ngày 20/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

7. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: **B**), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2003, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nhân viên Karaoke; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; mẹ: Lê Thị Oanh Đ, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020, chuyển sang tạm giam ngày 20/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

8. Võ Quốc D, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1994, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha: Võ Văn T, sinh năm 1957; mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; vợ là chị Hồ Thị Khánh L, sinh năm 1997; bị cáo có 01 con là Võ Hồ Phương N, sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;

- **Bị hại:** anh **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 16/10/2001, trú tại tỉnh Quảng Nam.

- **Những người đại diện hợp pháp và người giám hộ cho các bị cáo:**

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn N T: Ông **Nguyễn Tín N**, sinh năm 1968; trú tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là cha ruột của bị cáo);

2. Người giám hộ của bị cáo Ngô Hoàng V: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1957; trú tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là bà nội ruột của bị cáo);

Địa chỉ liên hệ: tỉnh Quảng Nam;

3. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Vĩnh T: ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1975, cùng trú tại khối phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột của bị cáo);

4. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn L: ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980 và bà **Lê Thị Oanh Đ**, sinh năm 1982, cùng trú tại Khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột của bị cáo);

- Những người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn N T và bị cáo Nguyễn Văn Vĩnh T: Bà **Nguyễn Thị Hồng P** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

2. Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng V: Bà **Lê Thị N** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

3. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Anh VI: Luật sư **Nguyễn S** – Văn phòng Luật sư Nguyễn S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

4. Người bào chữa cho bị cáo Doãn Quốc M: Luật sư **Nguyễn Xuân B**, Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

5. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đức H: Luật sư **Lưu Thị L**, Văn phòng Luật sư Lưu L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

6. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Bà **Lê Thị Thanh L** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

7. Người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc D: Luật sư **Doãn Xuất C**, Văn phòng Luật sư Doãn Xuất C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng: Anh **Nguyễn Xuân Mẫn K**, sinh năm 1997, trú tại tỉnh Quảng Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 13/3/2020, Ngô Hoàng V, Hồ Anh V1, Nguyễn N T, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H nhậu tại vỉa hè đối diện quán Karaoke H 5, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 14/3/2020, do hết rượu, Nguyễn N T điều khiển xe mô tô đến quán nhậu của bà Nguyễn Thị M tại vỉa hè khu bờ hồ thành phố T, tỉnh Quảng Nam để mua thêm rượu. Khi đến quán bà M, T để đèn xe mô tô của Trường chiếu pha vào bàn nhậu của anh Nguyễn Văn V (sinh ngày 16/10/2001, trú tại tỉnh Quảng Nam) nên anh Nguyễn Văn V nhiều lần bảo T tắt đèn chiếu sáng nhưng T không tắt đèn xe, lúc này anh Nguyễn Văn V cầm cái ly thủy tinh trên tay đánh 02 cái vào đầu của Nguyễn N T gây chảy máu. T không đánh lại mà điều khiển xe mô tô quay về bàn nhậu phía trước quán Karaoke H 5. Khi Nguyễn N T về đến quán Karaoke H 5, lúc này có Ngô Hoàng V ở phía trước, V1 và H đi vào quán Karaoke, L đi mua cơm. T chỉ vào đầu của mình đang bị thương chảy máu và nói với Ngô Hoàng V: “Em bị đánh giúp em với anh V”, Ngô Hoàng V hỏi T “Tụi nào đánh em?”, T kể lại sự việc nêu trên. Sau đó, Ngô Hoàng V đi vào quán Karaoke H 5 nói với V1 và H về việc T bị đánh, V1 và H chạy ra ngoài thấy T bị chảy máu đầu. Sau đó, Ngô Hoàng V rủ V1 và H đi đánh lại người đã đánh T thì cả nhóm gồm V1, Hoàng V, H và T cùng đồng ý. Ngô Hoàng V ra bên cạnh quán Karaoke H 5 lấy 04 cây tuýp bằng kim loại hình trụ tròn, mỗi cây dài khoảng 80cm, đường kính tròn khoảng 03cm (các cây tuýp này có tại đồng phế liệu sau nhà xe gần quán Karaoke H 5) mang ra để tại nhà xe của quán Karaoke H 5. Lúc này, V1 gọi điện thoại cho hãng xe Taxi SUN đến đón, sau đó V1 lên xe taxi ngồi ghế phía trước cạnh tài xế, Ngô Hoàng V cầm 04 cây tuýp lên xe taxi ngồi ghế sau với T và H. Khi xe đi được một đoạn thì gặp L đi mua cơm về, T nói với L: “Tôi bị đánh nề bạn, bạn có giúp tôi đoạn không?”. L hiểu ý T là muốn mình đi cùng để đánh nhau nên đồng ý và nói “Bạn đợi tôi tí”, rồi L chạy xe về cất hộp cơm, L điều khiển xe Exciter (không rõ biển số, L mượn của khách hát karaoke tên Ngân, không rõ lai lịch) chạy xe theo sau xe taxi. Trên xe taxi, V1 gọi điện thoại cho Doãn Quốc M nói “Đưa em nó đi mua rượu tại bờ hồ bị đánh toát đầu, bạn chạy qua xem giúp”. M hiểu ý V1 là đi đánh lại người đã đánh em của V1, M nói “Tôi đang ở phòng trọ bạn chạy qua đi luôn”. Tại phòng trọ của M (trên đường Trương Định, thành phố T) gồm có: Nguyễn Văn Vĩnh T và Võ Quốc D, sau khi M nghe điện thoại của V1, T hỏi M, thì M nói: “Thằng V1 đụng chuyện ngoài bờ hồ”, T nói với M “Em đi với”, M lấy dưới giường ra một cái quần jeans cũ, bên trong có đựng 03 con dao tự chế (do M mua trên mạng trước đó), M cầm một con, T cầm một con, còn một con dựng ở trước cửa phòng trọ cùng nhau chờ V1 đến. Khi V1, V, H, T, L đến trước phòng trọ thì M vào gặp D để mượn xe máy. D thấy M và T cầm con dao tự chế, biết là chuẩn bị đi đánh nhau nên D tự nguyện chở M và T đi. Lúc này, Hoàng V xuống xe taxi cầm theo hai cây tuýp qua xe máy để L điều khiển chở đi trước. Xe taxi chở V1, T, H đi theo sau. D điều khiển xe máy (không rõ biển số, hiệu Attila, D mượn của T không rõ lai lịch) chở T ngồi giữa cầm một con dao, M ngồi sau cầm một con dao, con dao còn lại M để ở gác ba ga trước xe máy của D. (BL 327-328; 468-469; 628).

Khi cả nhóm đến bờ hồ N, Ngô Hoàng V xuống xe máy hỏi Trường “Đứa nào đánh em tao” thì T chỉ vào anh Nguyễn Văn V đang ngồi trong bàn nhậu nói “Thằng này đánh em nè anh” thì anh Nguyễn Văn V bỏ chạy, còn Doãn Quốc Mẫn khi mang dao xuống xe máy đi đến trước quán nhậu và có lời nói đe dọa “Ta là Mẫn đây, đưa mô ăn được thì ăn”. Ngay lập tức Ngô Hoàng V cầm tuýp xông vào đánh 01 cái trúng vào lưng anh Nguyễn Văn V, V1 lấy 01 cây tuýp trên tay đuổi đánh trúng Nguyễn Văn V 01 cái vào lưng và 01 cái vào chân, anh Nguyễn Văn V bỏ chạy, thì V1, V (Bố Già), L, H, T đuổi theo. T cầm dao chém vào người anh Nguyễn Văn V theo hướng từ trên xuống, lưỡi dao trúng vào đầu, vai của anh Nguyễn Văn V; Hào cầm tuýp đuổi theo ném về phía anh Nguyễn Văn V nhưng không trúng, H tiếp tục lấy ghế nhựa đánh vào người của anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L lấy mũ bảo hiểm đánh vào người của anh Nguyễn Văn V; T chém tiếp hai nhát vào người của V thì trúng đầu của anh V. Khi thấy anh Nguyễn Văn V chảy máu nhiều thì Hồ Anh V1 nói “rút thôi” thì tất cả đi về. Sau khi gây án, Ngô Hoàng V và H vút hung khí tại hiện trường, V1 thì mang tuýp về gần quán Karaoke H 5 để cất; D chở T và M về lại phòng trọ, khi về đến phòng trọ, Trình mang 03 con dao về cất giấu tại khu vực gần phòng trọ của Mẫn. Anh Nguyễn Văn V được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam cấp cứu và điều trị. (BL 133-136; 149-150; 258-265; 634)

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 70 cm, lưỡi dao dài 50 cm, mũi dao nhọn, cán dao dài 20 cm được quấn dây vải màu đen, trên cán dao có chữ Cold Steel, bản dao rộng 5 cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 63cm, lưỡi dao dài 43 cm màu trắng - đen, mũi dao nhọn, cán dao dài 20 cm được quấn dây vải màu đen, có vỏ bọc bằng vải màu đen, bản dao rộng 4,5 cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 57 cm, lưỡi dao dài 40 cm màu trắng có vỏ bọc bằng gỗ màu đen, mũi dao bầu, cán dao bọc gỗ màu đen dài 17cm; 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai nữ màu trắng đục, trên mũ có dòng chữ Puma. Tại vùng vỏ mũ phía trước bên phải mũ bị vỡ để lại vết lõm hình thù không xác định, chỗ dài nhất 13cm, chỗ hẹp nhất 4cm. (BL 394-395; 539)

* Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng đối với 04 cây tuýp bằng kim loại do Ngô Hoàng V, Hồ Đức H và Hồ Anh V1 sử dụng nhưng không tìm thấy. (BL 755-756).

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 14/3/2020 đối với Nguyễn N T xác định tại vùng thái dương bên trái có 01 vết thương hở dài 5cm, vết thương không sâu. (BL 606).

* Tại Bản giám định thương tích số 99/GĐTT2.0 ngày 16/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả chi tiết và kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn V, thương tích chi tiết như sau::

- Vùng thái dương phải có vết rách da đã khâu hình vòng cung dài 06cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng chéch từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Tỷ lệ 03%;

- Vùng thái dương đỉnh trái có vết rách da đã khâu dài 7,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên (mẻ bản ngoài xương hộp sọ). Hướng chệch từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích 10%;

- Vùng chẩm có vết rách da đã khâu dài 3cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, chệch từ phải sang trái. Tỷ lệ 2%;

- Vùng mặt bên ngoài có vết xát da, rách da đã khâu dài 5,5cm, rộng 0,1cm (vết rách da dài 4cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Tỷ lệ thương tích 4%;

- Trên ngoài vai phải có vết rách da và cơ đã khâu dài 9cm, rộng 0,1cm. Vận động xoay, dạng khớp vai phải hạn chế. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng hơi chệch từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Tỷ lệ thương tích 3%;

- Trên nền xương bả vai phải có vết rách da đã khâu dài 6,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích 3%;

- Mặt ngoài khớp đốt 1, 2 ngón I bàn tay phải có vết rách da đã khâu dài 1,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng chệch từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Tỷ lệ thương tích 1%;

- Mặt trước đoạn 1/3 cẳng tay trái có vết rách da đã khâu dài 2,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động nên. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích 2%;

- Mặt sau đoạn 1/3 cẳng tay trái có vết rách da đã khâu dài 3cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích 2%;

- Mặt gan đốt 2, ngón I bàn tay trái có vết rách lóc da đã được ghép da hình vòng cung đã khâu dài 4cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ phải sang trái. Tỷ lệ thương tích 2%;

- Vết rách da mặt gan xương bàn II và ngón II đã được khâu (chưa kiểm tra được vết thương) đang cố định ngón II ở tư thế gấp bằng chỉ (không cho duỗi để hạn chế tụt gân). Cẳng bàn tay trái đang được đặt trên máng bột, chưa đánh giá được chức năng vận động gấp, duỗi các ngón tay trái. Tỷ lệ thương tích 5%;

- Mặt gan đốt 3 ngón III bàn tay trái có vết rách da đã khâu dài 1,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích 1%;

- Mặt gan đốt 3 ngón IV bàn tay trái có vết rách da đã khâu dài 3cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích 2%;

- Dọc mặt gan ngón V bàn tay trái có vết rách da đã khâu dài 3, 5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích 2%;

- Sát trên xương cánh chậu bên phải có vết rách da dài 3,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Tỷ lệ thương tích 2%;

Kết luận giám định:

- Vết thương đứt gân gấp sâu ngón II tay trái đã được phẫu thuật khâu nối gân gấp sâu và khâu tăng cường nylon 3.0 cố định ngón II ở tư thế gấp bằng chỉ;

- Vết thương vùng thái dương đỉnh trái gây mẻ bản ngoài xương hộp sọ.

Tỷ lệ thương tích 44% (30 ngày sau giám định bổ sung lần 2). (BL 49-51)

* Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 179/GĐTT.20 ngày 26/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận thương tích của Nguyễn Văn V, tỷ lệ thương tích 44%. (BL 59-60).

* Tại Công văn số 233/GĐPY ngày 25/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã xác định: Vùng thái dương đỉnh trái có vết rách da đã khâu dài 7,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên (mẻ bản ngoài xương hộp sọ). Hướng chéo từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích 10%. Đây là vùng nguy hiểm, liên quan tương ứng giải phẫu bên trong hộp sọ là tổ chức não. Tuy nhiên vết thương chỉ rách da, mẻ bản ngoài xương hộp sọ, chưa tổn thương đến tổ chức não nên không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn N T, Ngô Hoàng V, Hồ Anh V1, Doãn Quốc M, Nguyễn Văn Vĩnh T, Hồ Đức H, Nguyễn Văn L, Võ Quốc D phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57; Điều 98; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn N T 04 (bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/6/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57; Điều 98, khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng V 08 (tám) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/3/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Anh V1 08 (tám) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57; Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vĩnh T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Doãn Quốc M 08 (tám) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Đức H 06 (sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57; Điều 98, khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Quốc D 05 (năm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật D sự năm 2015 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn N T, Ngô Hoàng V, Hồ Anh V1, Doãn Quốc M, Nguyễn Văn Vĩnh T, Hồ Đức H, Nguyễn Văn L, Võ Quốc D, người đại diện hợp pháp của các bị cáo T, V, L T và bị hại Nguyễn Văn V, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Nguyễn N T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn N T là ông Nguyễn Tín N bồi thường thay cho bị cáo T số tiền này.

+ Bị cáo Ngô Hoàng V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Hoàng V, bà Nguyễn Thị H bồi thường thay cho bị cáo Ngô Hoàng V số tiền này.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị

xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Oanh Đ bồi thường thay cho bị cáo L số tiền này.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Vĩnh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Vĩnh T là ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị V bồi thường thay cho bị cáo T số tiền này.

+ Bị cáo Doãn Quốc M, có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Hồ Anh V1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Hồ Đức H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Võ Quốc D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật D sự năm 2015.

Giao trả cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Văn Vĩnh T, đã nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 002170 ngày 16/07/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo, kháng nghị:

Ngày 30/7/2021, bà Nguyễn Thị H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Hoàng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 30/7/2021, người bị hại Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Hoàng V, với lý do: Sau khi vụ án được đưa ra xét xử, gia đình bị cáo đã chủ động đến động viên, thăm nom và bồi thường thiệt hại về tổn thất cho tôi. Việc các bị cáo gây ra tôi cũng có một phần lỗi. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Hoàng V là quá nặng. Bị cáo tuổi đời còn nhỏ nên chưa hiểu biết pháp luật, chưa biết kiềm chế cảm xúc của mình nên đã gây ra vụ việc. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời, hòa nhập với cuộc sống.

Ngày 10/8/2021, bị cáo Doãn Quốc M kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 03/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 18/QĐ-VKSQN đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo T, không áp dụng Điều 54 và tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Hoàng V và người bị hại Nguyễn Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Doãn Quốc M rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Về giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Doãn Quốc M. Đối với bị cáo Ngô Hoàng V, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 08 năm 06 tháng tù là nặng so với người chưa thành niên; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 6.500.000đ, người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết mới có thể xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị chấp nhận kháng cáo người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Hoàng V và kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn V.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng V cho rằng bị cáo là người chưa thành niên, mức án 08 năm 06 tháng tù là quá nặng so với hành vi đánh vào lưng bị hại (thương tích 3%), không có khả năng tước đoạt tính mạng; sau khi xét xử sơ thẩm, tiếp tục bồi thường thiệt hại; đề nghị xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 14/3/2020, tại khu vực bờ hồ N, thuộc Khối phố Hòa Nam, phường Tân Thạnh, thành phố T, chỉ vì nguyên nhân thiếu ý thức của bị cáo T là bật đèn xe chiếu vào nơi bị hại Nguyễn Văn V đang ngồi, đã được bị hại V nhiều lần yêu cầu tắt đèn xe nhưng bị cáo T không tắt dẫn đến bị hại Nguyễn Văn V dùng ly thủy tinh đánh vào đầu của bị cáo T. Sau khi bị đánh, bị cáo T về rủ các bị cáo Ngô Hoàng V, Hồ Anh V1, Hồ Đức H, Nguyễn Văn L chuẩn bị hung khí đi đánh bị hại Nguyễn Văn V để trả thù và được các bị cáo đồng ý chuẩn bị 04 cây tuýp bằng kim loại cầm theo làm hung khí đi đánh bị hại. Sau đó, bị cáo V1 gọi xe taxi đi đồng thời gọi điện thoại rủ bị cáo Doãn Quốc M và được M đồng ý, khi bị cáo M chuẩn bị 03 con dao thì

Nguyễn Văn Vĩnh T và Võ Quốc D biết việc M chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau nên cùng đi theo M để đánh nhau. Cả nhóm tập trung trước dãy nhà trọ của M, T đang thuê ở rồi cùng xuất phát đi đánh bị hại, khi đi các bị cáo mang theo 04 cây tuýp bằng kim loại và 03 con dao (*Loại dao tự chế bằng kim loại dài từ dài 57 cm đến 70 cm*) đều là hung khí nguy hiểm. Khi đến tại khu vực bờ hồ N thì các bị cáo Ngô Hoàng V và V1 cầm tuýp sắt xông vào đánh vào lưng và chân bị hại; Hảo cầm tuýp sắt ném về phía bị hại và lấy ghế nhựa đánh vào người của bị hại Nguyễn Văn V; bị cáo Nguyễn Văn L lấy mũ bảo hiểm đánh vào người bị hại; bị cáo T cầm dao (*loại dao tự chế bằng kim loại, hình dạng như cây kiếm*) chém vào đầu bị hại Nguyễn Văn V 02 nhát. Hậu quả bị hại Nguyễn Văn V bị thương tích **44%**.

[2] Các bị cáo cùng nhau rủ rê, chuẩn bị hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại. Bị cáo T dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại và có 02 nhát trúng vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, có thể dẫn đến chết người.

[3] Hành vi của bị cáo Ngô Hoàng V và các bị cáo khác đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm n, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Hoàng V:

Bị cáo Ngô Hoàng V rủ rê các bị cáo V1, H tham gia đánh bị hại; là người chuẩn bị hung khí (04 cây tuýp sắt), đồng thời là người trực tiếp dùng tuýp sắt đánh bị hại nhưng đánh vào vùng lưng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là có phần nặng so với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của người chưa thành niên và so với mức án dành cho các đồng phạm khác trong vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 6.500.000đ, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Hoàng V và kháng cáo của người bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn Vĩnh T tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền còn lại cho người bị hại. Tuy nhiên, các bị cáo không có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt nên không xét.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Doãn Quốc M rút kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Doãn Quốc M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Doãn Quốc M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Hoàng V và kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn V;

3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57; Điều 98, khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng V **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Giết người”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/3/2020.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Ngô Hoàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự